

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 21-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

Bà Trần Thị Tím

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng E, sinh ngày: 10/5/1999; tại Trà Vinh. Nơi cư trú kh7, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 và bà Tăng Thị Đ, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: **Xấu**; bị khởi tố vào ngày 29/01/2021 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Các bị hại:

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969, có mặt.

Bà Tăng Thị Đ, sinh năm 1965, có mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1994, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Kh7, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

Ông Thạch L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Kh7, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: **Bà** Nguyễn Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Kh7, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

Người làm chứng:

Bà Tăng Thanh Nh, sinh năm 1973, có mặt.

Ông Tăng Văn T, sinh năm 1989, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn Định An, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

Người phiên dịch: Ông Thạch D, sinh năm 1957. Nơi cư trú: kh5, thị trấn TrC, huyện TrC, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng E về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/7/2020, sau khi uống rượu cùng bạn tại nhà của bà Tăng Thanh Nh thì bị cáo Nguyễn Hoàng E về nhà của cha mẹ ruột là ông Nguyễn Văn S và bà Tăng Thị Đ (bị cáo sống chung với cha mẹ ruột). Khi về đến nhà cha mẹ ruột thì bị cáo ra nhà sau nơi tiếp giáp với nhà của chị ruột là bà Nguyễn Thị T có chồng là ông Thạch L (nhà của bà T cách nhà của cha mẹ ruột khoảng 0,5m) để hỏi mượn điện thoại di động của bà T nhưng bà T không cho mượn. Sau đó, bị cáo nói “nếu không cho mượn E đốt nhà”. Do bà T không cho mượn điện thoại nên bị cáo lấy một cái bật lửa màu xám trắng của bị cáo để trong Ti quần, thường ngày sử dụng để đốt thuốc lá hút, trên bật lửa có chữ “HV”. Lúc này, bị cáo bật lửa đốt lên vách nhà của bà T, vách lá bị cháy nhưng bị cáo dùng tay dập tắt, tiếp theo bị cáo tiếp tục dùng bật lửa đốt vào vách lá nhà của bà T lần thứ hai và làm cho vách lá nhà bà T cháy, bị cáo dùng tay dập tắt. Đến lần thứ 3 thì bị cáo đi lấy một nắm lá dừa khô để ở hông bếp nhà cha mẹ ruột, bị cáo bẻ cong ngọn lá dừa lại và dùng bật lửa đốt cháy lá dừa. Sau khi đốt cháy lá dừa xong, bị cáo để vào vách lá nhà của bà T, do nhà của bà T làm bằng tre lá nên lửa phát cháy nhanh và cháy lan S nhà của cha mẹ ruột bị cáo cũng làm bằng tre lá. Hậu quả làm cho hai căn nhà bị đốt cháy hoàn T. Nhận được tố giác của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đến hiện trường xác minh và mời bị cáo về làm việc để xác minh làm rõ. Tại Cơ quan Công an bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TrC kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ hủy hoại tài sản (ngày 17/7/2020): 01 (một) căn nhà xây cất khoảng năm 2003, diện tích nhà trước 7,4 x 5m, máy lợp tole, cột bê tông, loại nhà do nhà nước cấp cho hộ nghèo (thường gọi nhà 167), nhà sau diện tích 5,8 x 5m, cất bằng tre lá có giá trị là 2.550.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TrC kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ hủy hoại tài sản (ngày 17/7/2020):

- 01 (một) căn nhà xây cất khoảng tháng 06/2020, diện tích căn nhà 6,5 x 4,1m, cất bằng tre lá, có giá trị còn lại là 3.200.000 đồng.

- 01 (một) cái giường ngủ, bằng gỗ, kích thước 1,6 x 2,0m có giá trị còn lại 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.950.000 (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Ngày 18/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC ra Quyết định tạm giữ: 01 (một) cái bật lửa, màu xám trắng, trên bật lửa có chữ “HV”, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng E khai: Khoảng 21 giờ ngày 17/7/2020, sau khi uống rượu về đến nhà cha mẹ ruột thì bị cáo ra nhà sau nơi tiếp giáp với nhà của chị ruột là bà Nguyễn Thị T để hỏi mượn điện thoại di động của bà T nhắn tin cho bạn gái nhưng bà T không cho mượn. Sau đó, bị cáo nói “nếu không cho mượn E đốt nhà”. Sau đó, bị cáo lấy một cái bật lửa màu xám trắng của bị cáo để trong Túi quần, thường ngày sử dụng để đốt thuốc lá hút bật lửa đốt lên vách nhà của bà T, vách lá bị cháy nhưng bị cáo dùng tay dập tắt, tiếp theo bị cáo tiếp tục dùng bật lửa đốt vào vách lá nhà của bà T lần thứ hai và làm cho vách lá nhà bà T cháy, bị cáo dùng tay dập tắt. Đến lần thứ 3 thì bị cáo đi lấy một nắm lá dừa khô để ở hông bếp nhà cha mẹ ruột, bị cáo bẻ cong ngọn lá dừa lại và dùng bật lửa đốt cháy lá dừa để vào vách lá nhà của bà T, do nhà của bà T làm bằng tre lá nên lửa phát cháy và cháy lan S nhà của cha mẹ ruột bị cáo cũng làm bằng tre lá, bị cáo có lấy thao mức nước dập lửa nhưng không được nên hai căn nhà bị cháy hoàn T.

Bị hại ông S, bà Đ có mặt tại phiên tòa trình bày ngoài tài sản đã định giá thì ông, bà không khiếu nại gì và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng E bồi thường thiệt hại về các tài sản nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thị T trình bày: Ngày xảy ra vụ án đúng là bị cáo có hỏi mượn điện thoại nhưng bà không cho, bị cáo Hoàng E có nói nếu không cho mượn điện thoại Hoàng E sẽ đốt nhà. Sau đó bà vào giường nằm chuẩn bị ngủ thì khoảng 15 đến 20 phút sau bà thấy lửa phát sáng phía ngoài vách gần giường ngủ của bà cách chỗ Hoàng E đứng nói chuyện với bà trước đó khoảng 01m, bà chạy ra ngoài thì thấy Hoàng E đang dùng thao mức nước dập lửa nhưng lửa đã cháy lên cao, bà có chạy qua gặp bà Nh mượn xe đạp đi cho cha mẹ bà ở dưới chòi hay và bà có nói cho bà Nh nghe là Hoàng E đốt nhà. Ngoài các tài sản bị cháy đã định giá thì bà không khiếu nại gì và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng E bồi thường thiệt hại về các tài sản nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng bà Tăng Thanh Nh trình bày: Tối hôm xảy ra cháy nhà, bà T có chạy qua gặp bà mượn xe đạp đi kêu cha mẹ bà T ở dưới chòi và bà T có nói cho bà nghe Hoàng E đốt nhà. Sau đó bà kêu anh T qua phụ chữa cháy nhưng không kịp. Người làm chứng ông Tăng Văn T xác định bà Nh có kêu ông qua phụ dập lửa nhưng khi ông đến hiện trường thì lửa đã cháy đến nóc nhà không thể dập được, còn nguyên nhân vì sao cháy nhà thì ông không rõ.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng E phạm tội “Hủy hoại tài sản” và đề nghị xử lý cụ thể như sau: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng

đến 09 tháng tù. Về dân sự bị hại không có yêu cầu nên không xét. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái bát lửa, màu xám trắng, trên bát lửa có chữ “HV”, đã qua sử dụng. Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 8 giờ ngày 18/7/2020, thể hiện căn nhà bị cháy của ông Nguyễn Văn S và bà Tăng Thị Đ (cha mẹ bị cáo) gồm: 01 (một) căn nhà trước diện tích 7,4 x 5m, máy lợp tole, cột bê tông, loại nhà do nhà nước cấp cho hộ nghèo (thường gọi nhà 167), nhà giữa diện tích 5,8 x 5m, cất bằng tre lá. Tiếp giáp với căn nhà giữa (diện tích 5,8 x 5m, cất bằng tre lá) của ông Nguyễn Văn S và bà Tăng Thị Đ là căn nhà của bà T, ông L loại nhà cất bằng tre lá, diện tích căn nhà 6,5 x 4,1m. Theo các bản ảnh hiện trường chụp lại thì nhà trước, nhà giữa và nhà sau bị cháy chỉ còn các cột bê tông, mái tol trong khu vực các dấu vết than hóa và nơi để lại than hóa nhiều nhất là ở khu vực nhà sau.

Bị cáo Nguyễn Hoàng E có nhiều lời khai trong hồ sơ vụ án là sau khi đốt cháy lá dừa xong, bị cáo để vào vách lá nhà của bà T, do nhà của bà T làm bằng tre lá nên lửa phát cháy nhanh và cháy lan S nhà của cha mẹ ruột bị cáo cũng làm bằng tre lá. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng E trình bày, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là do bị cáo tự nguyện khai ra và khai đúng với nội dung sự việc và hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo cũng xác định ngoài tài sản bị thiệt hại các căn nhà nói trên thì trong căn nhà của bà T, ông L còn có 01 (một) cái giường ngủ, bằng gỗ cũng bị cháy hoàn T.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng E trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với đặc điểm tài sản bị thiệt hại của ông S, bà Đ và căn nhà của bà T, ông L đã được khám nghiệm hiện trường ghi nhận, chụp ảnh và phù hợp với vật chứng thu giữ tại hiện trường là cái bát lửa, màu xám trắng, trên bát lửa có chữ “HV”, đã qua sử dụng của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng E còn phù hợp với lời khai của bị hại là ông S, bà Đ và lời khai của bà T trực tiếp nghe bị cáo E nói là bị cáo sẽ đốt nhà nếu bà T không cho bị cáo mượn điện thoại và ngay sau đó bị cáo đã thực hiện hành vi đốt nhà, khi nhà phát cháy thì chính bà T là người nhìn thấy bị cáo E dùng thao mức nước dập lửa. Như vậy, việc bị cáo Nguyễn Hoàng E có hành vi hủy hoại tài sản của ông S, bà Đ và căn nhà của bà T, ông L vào ngày 17/7/2020 là sự việc có thật.

[3] Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TrC kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ hủy hoại tài sản (ngày 17/7/2020): 01 (một) căn nhà xây cất khoảng năm 2003, diện tích nhà trước 7,4 x 5m, máy lợp tole, cột bê tông, loại nhà do nhà nước cấp cho hộ nghèo (thường gọi nhà 167), nhà sau diện tích 5,8 x 5m, cất bằng tre lá của ông S, bà Đ có giá trị là 2.550.000 đồng. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện

TrC kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ hủy hoại tài sản (ngày 17/7/2020): 01 (một) căn nhà xây cất khoảng tháng 06/2020, diện tích căn nhà 6,5 x 4,1m, cất bằng tre lá, có giá trị còn lại là 3.200.000 đồng và 01 (một) cái giường ngủ, bằng gỗ, kích thước 1,6 x 2,0m của bà T, ông L có giá trị còn lại 1.200.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.950.000 (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

[4] Về năng lực chủ thể thì bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật dân sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng E đã làm cho tài sản của các bị hại mất hoàn toàn giá trị sử dụng không thể khôi phục lại được. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nhưng bị cáo cho rằng bị cáo không cố ý là không có căn cứ chấp nhận, bởi vì bị cáo thực hiện hành vi châm lửa đốt nhà đến 03 lần, tại phiên tòa bị cáo không biết ăn năn, hối cải. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, lửa là nguồn nguy hiểm cao độ nên pháp luật buộc bị cáo phải biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải thấy trước hậu quả của hành vi đó và hậu quả xảy ra. Hậu quả tài sản của bị hại bị thiệt hại là 6.950.000 (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tội phạm mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng đã hủy hoại T bộ tài sản là nhà ở, là nơi sinh sống của cha mẹ bị cáo, của anh chị của bị cáo, nhà của cha mẹ bị cáo là nhà thuộc diện nhà 167 được nhà nước hỗ trợ. Bị cáo biết rõ nhà của bà T còn có con nhỏ, nếu bà T không phát hiện và chạy khỏi kịp thời thì hậu quả sẽ nguy hiểm đến tính mạng của bà T và con bà T. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự manh động, xE thường pháp luật nên cần phải được xử lý công minh, đúng theo pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo còn tự khai ra cách nay khoảng 05 năm bị cáo bị Công an xã Đại An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 700.000 đồng về hành vi đánh nhau nhưng đến nay chưa nộp phạt là thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, không chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương nên không đủ điều kiện hưởng án treo. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa những hành vi tương tự trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có tỏ ra thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp nên khả năng am hiểu pháp luật cũng có phần hạn chế; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có người thân tham gia cách mạng. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[7] Về vật chứng: 01 (một) cái bật lửa, màu xám trắng, trên bật lửa có chữ “HV”, đã qua sử dụng là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các

biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, các biên bản hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận định giá tài sản, biên bản phúc cung của Kiểm sát viên được thu thập, thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng E phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái bật lửa, màu xám trắng, trên bật lửa có chữ “HV”, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS-HS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng E, các bị hại ông Nguyễn Văn S, bà Tăng Thị Đ, bà Nguyễn Thị T và ông Thạch L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Cơ quan THADS huyện TrC;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tím- Ngô Thị Oanh Kiều

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phước Thị Kim Huê- Diệp Chanh Tha

Nguyễn Văn Truyền

.

